TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 29 tháng 05 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Bùi Thanh N – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TA, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Xuân T – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TA, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TA, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/8/2012. Vợ, chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ, chồng tính tình không hòa hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay anh T và chị Nga đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N có 02 con chung là cháu Lê Xuân Q, sinh ngày 17/02/2013 và Lê Trung D, sinh ngày 20/4/2017. Ly hôn anh T và chị N thống nhất, thỏa thuận giao cháu D cho chị N trực tiếp nuôi nuôi dưỡng, giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí Toà án: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N thống nhất, thỏa thuận chị Nga sẽ phải chịu toàn bộ lệ phí về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

5. Về các vấn đề khác: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N có 02 con chung là cháu Lê Xuân Q, sinh ngày 17/02/2013 và Lê Trung D, sinh ngày 20/4/2017. Ly hôn giao cháu D cho chị N trực tiếp nuôi nuôi dưỡng, giao cháu Q cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ chung: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Anh Lê Xuân T và chị Bùi Thanh N thống nhất, thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thanh N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai số: AA/2021/0008026 ngày 19/4/2023. Chị Bùi Thanh N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
- UBND xã TA;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Quân